TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2021/LĐ-PT
Ngày: 18/3/2021
V/v: Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nữ.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Ông Nguyễn Công Sự

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLPT-LĐ ngày 15/01/2021 về việc: "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số 11/2020/LĐ-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 36, tổ 32A, KP7, P.T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ; Số 14, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo giấy ủy quyền ngày 17/9/2019.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Do (Việt Nam).**

Địa chỉ: 201/2, đường 7A, KCN L, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Jea Woo, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Lý Cẩm T - Trưởng phòng Nhân sự (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021)

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: số 219, Hà Huy Giáp, P.Quyết Thắng, TP.B, Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm: 1976. Phó Chánh văn phòng – Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy ủy quyền ngày 12/3/2021).

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc, đại diện nguyên đơn - bà Dương Thị Thơm trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim P được Công ty TNHH D (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là công ty) nhận vào làm việc từ ngày 03/4/2008, sau khi thử việc 02 tháng, công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm. Hết hạn hợp đồng, công ty cho bà P ký tiếp hợp đồng lao động không xác định thời hạn có hiệu lực từ ngày 01/6/2010. Công việc làm trước khi nghỉ việc là nhân viên xuất nhập khẩu, mức lương trước khi nghỉ việc là 12.314.000đ (lương cơ bản 10.814.000đ, phụ cấp ngoại ngữ 200.000đ, phụ cấp trách nhiệm 400.000đ, phụ cấp thâm niên 300.000đ, phụ cấp chuyên cần 300.000đ, phụ cấp đi lại 300.000đ).

Trong quá trình làm việc, bà P luôn hoàn thành nhiệm vụ, nhưng vào ngày 20/2/2019, Công ty ban hành Quyết định số 08024/QĐTV chấm dứt hợp đồng lao động với bà P kể từ ngày 20/2/2019. Với lý do: Thay đổi cơ cấu theo Điều 44 Bộ luật lao động năm 2012.

Nhận thấy, việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà P là không đúng quy định của pháp luật lao động được quy định tại khoản 1 điều 44, điều 46 BLLĐ nên bà P đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân TP B giải quyết buộc Công ty TNHH D (Việt Nam) phải:

1/ Hủy quyết định số 08024/QĐTV ngày 20/02/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà P kể từ ngày 20/02/2019.

2/ Nhận bà P trở lại làm việc theo quy định.

3/ Trả tiền lương từ ngày 20/02/2019 đến ngày công ty nhận trở lại làm việc tạm tính đến ngày 23/9/2020 là 19 tháng: 12.314.000đ x 02 tháng = 233.966.000đ.

4/ Bồi thường 02 tháng tiền lương là 02 tháng x 12.314.000đ = 24.628.000đ.

5/ Đóng BHXH và BHYT cho bà P theo quy định từ ngày 20/02/2019 đến ngày công ty nhận trở lại làm việc, tạm tính đến ngày 23/9/2020 là 19 tháng: 19 tháng x 21,5% x 12.314.000đ = 50.302.000đ.

6/ Trường hợp công ty không nhận bà P trở lại làm việc thì phải bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động là 02 tháng x 12.314.000đđ = 24.628.000đ.

Tổng số tiền bà P yêu cầu là 283.222.000đ.

Số tiền công ty phải đóng cho BHXH là 50.302.000đ.

Bà P không đồng ý làm công việc mới mà theo Công ty hiện nay còn đang tuyển dụng và đã từng đề xuất để sắp xếp cho bà P là Nhân viên điều phối đơn hàng.

- Theo bản tự khai và quá trình làm việc, đại diện bị đơn - bà Đỗ Lý Cẩm T trình bày:

Do trong quá trình kinh doanh không đạt hiệu quả, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 chỉ đạt 70% kế hoạch đề ra; Bộ phận xuất nhập khẩu hoạt động không hiệu quả, không có sự phối hợp với các bộ phận khác, làm việc có nhiều sai sót dẫn đến việc công ty bị Hải quan xử phạt, làm việc không có trách nhiệm;

Vào ngày 16/7/2018, Ban giám đốc điều hành D (Việt Nam) đã có một cuộc họp theo yêu cầu của nhà đầu tư - Dongsung Chemical CO.Ltđ (Hàn Quốc) để bàn bạc, tìm phương án hiệu quả giải quyết các vấn đề làm giảm nghiêm trọng lợi nhuận của Dongsung. Căn cứ Biên bản họp Ban Giám đốc điều hành số BBH01/2018, ngày 16/07/2018 với nội dung cụ thể như sau: Giải thể bộ phận xuất nhập khẩu; Các công việc đang được đảm trách của bộ phận xuất nhập khẩu sẽ được tách ra, một phần việc sẽ được kiêm nhiệm bởi các bộ phận (như kế toán, kinh doanh…); còn công việc có liên quan đến các nghiệp vụ phải làm việc trực tiếp với các cơ quan hải quan của nhà nước thì sẽ thuê Công ty cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu bên ngoài thực hiện; Giải quyết việc làm mới cho tất cả nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu phù hợp với nguyện vọng và năng lực của bản thân và theo đúng quy định pháp luật lao động.

Căn cứ vào khoản 10 điều 36, điều 44 BLLĐ Dongsung đã ra QĐ 01-18/QĐDS về việc giải thể bộ phận xuất nhập khẩu ngày 24/08/2018 vì lý do thay đổi cơ cấu.

- Về trình tự, thủ tục chấm dứt HĐLĐ với bà P: Công ty Dongsung đã thực hiện đúng quy định của điều 44, 46, 47, 49 BLLĐ và điều 7, điều 8 TT

47/2015/TT-BLĐTBXH. Công ty đã gửi Thông báo và Quyết định về việc giải thể cho bộ phận xuất nhập khẩu đồng thời sắp xếp chỗ làm việc mới theo nguyện vọng, năng lực của người lao động với lương và trợ cấp không thay đổi, cụ thể như sau:

Ngày 11/10/2018, Dongsung gửi Thông báo số VDS-05/2018 ban hành ngày 10/10/2018 được bà Nguyễn Thị Kim P ký nhận ngày 11/10/2018 với nội dung Dongsung phải giải thể bộ phận xuất nhập khẩu và yêu cầu tất cả 4 nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu trong đó có bà Nguyễn Thị Kim P tự đề xuất vị trí làm việc khác trong Dongsung phù hợp với nguyện vọng và năng lực của bản thân. Tuy nhiên, ngày 18/10/2018, 4 nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu trong đó có bà Nguyễn Thị Kim P đã gửi Thư phản hồi nói rõ "không thể tự đề xuất vị trí công việc khác".

Căn cứ Thư phản hồi từ chối việc được sắp xếp công việc mới theo nguyện vọng nêu trên, Dongsung đã gửi tiếp Thông báo số VDS-06/2018 ban hành ngày 18/10/2018 về việc sắp xếp công việc mới phù hợp với năng lực của nhân viên và nhu cầu của Công ty, cụ thể bà Nguyễn Thị Kim P được chuyển qua làm nhân vên điều phối đơn hàng với lương và trợ cấp không thay đổi. Ngày 24/10/2018, 4 nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu trong đó có bà Nguyễn Thị Kim P có thư phản hồi yêu cầu đòi giữ nguyên công việc cũ tại bộ phận xuất nhập khẩu.

Do công việc của bộ phận xuất nhập khẩu một phần đã được kiêm nhiệm bởi các phòng ban có liên quan, phần còn lại đã được thực hiện bởi Công ty dịch vụ thuê ngoài (Công ty TNHH MTV Tiếp Vận Toàn Cầu Hàn Việt) để cắt giảm chi phí hoạt động, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc và giảm trừ rủi ro pháp lý trong lĩnh vực hải quan, nên buộc phải giải thể bộ phận xuất nhập khẩu, tức trong cơ cấu tổ chức của Dongsung không còn bộ phận xuất nhập khẩu nữa và Dongsung buộc phải thay đổi cơ cấu, sắp xếp chỗ làm việc mới cho người lao động (như đã nêu tại điểm 1). Do bà P không tự đề xuất vị trí làm việc mới trong công ty và cũng không đồng ý vị trí làm việc mới mà công ty sắp xếp (bằng văn bản) nên Công ty đã cho bà Nguyễn Thị Kim P thôi việc theo quy định tại khoản 2 điều 44 BLLĐ, chi trả trợ cấp mất việc và tiến hành các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của điều 44, 46, 47, 49 Bộ luật lao động và điều 7, điều 8 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.

Ngày 31/10/2018, Dongsung tổ chức cuộc họp với Ban chấp hành Công đoàn để thông qua Phương án sử dụng lao động theo điều 7 Điều lệ Công đoàn

Việt Nam và Chương 2 khoản 5 Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Về nội dung Thông báo bằng văn bản cho các cơ quan quản lý nhà nước về lao động trước khi tiến hành thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động với Người lao động theo điều 44 BLLĐ và Điều 7 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH, công ty đã thực hiện như sau: Ngày 5/11/2018, Công ty Dongsung đã gửi Thông báo (có dấu xác nhận công văn đến) về việc cho Người lao động thôi việc vì lý do thay đổi cơ cấu với đầy đủ nội dung và hồ sơ đính kèm như quy định tại điều 7 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH đến các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cụ thể là: (1) Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, (2) Công đoàn khu công nghiệp B, tỉnh Đồng Nai, (3) Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Đồng Nai, và (4) Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai.

Từ tất cả những quy trình mà công ty đã thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các Văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, phía công ty Dongsung đã hoàn tất thủ tục chấm dứt HĐLĐ và thanh toán các khoản phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim P khi thôi việc theo điều 47, 49 Bộ luật lao động.

Ngày 10/12/2018, Dongsung gửi Thông báo chấm dứt HĐLĐ số 08024/TBTV cho bà Nguyễn Thị Kim P (có ký xác nhận) với nội dung sẽ chấm dứt HĐLĐ ngày 20/2/2019 vì lý do thay đổi cơ cấu mà không thể giải quyết được việc làm mới vì NLĐ kiên quyết từ chối (bằng văn bản).

Ngày 20/2/2019, Dongsung ra Quyết định chấm dứt HĐLĐ số 08024/QĐTV với bà Nguyễn Thị Kim P và chi trả đầy đủ các khoản tiền thôi việc bao gồm:

(1) Tiền lương và phụ cấp lương của tháng cuối cùng làm việc (21 ngày công làm việc của tháng 2/2019 theo mức lương bao gồm phụ cấp là 11.714.000 đồng): 9.461.308 đồng

(2) 02 tháng trợ cấp mất việc làm: 12.314.000 đồng x 2 tháng = 24.628.000 đồng

(3) Hoàn trả bằng tiền 1 ngày nghỉ phép chưa sử dụng của năm 2019: 450.538 đồng.

Tổng số tiền đã chi trả nêu trên sau khi trừ đi các khoản mà người lao động phải trả bao gồm thuế thu nhập cá nhân, BHXH, BHYT, BHTN thì số tiền còn lại mà bà Nguyễn Thị Kim P đã thực nhận khi thôi việc là 34.009.876 đồng.

Tất cả những tình tiết và chứng cứ nêu trên đã thể hiện rất rõ: xét về lý do, trình tự thủ tục và các khoản chi trả tài chính khi chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Kim P đều đã hoàn toàn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về lao động; do vậy, phía công ty Dongsung không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P, đề nghị Tòa án nhân dân TP B bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P.

- Đại diện người có quyền, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai là bà Đinh Thị Phương H xin vắng mặt nên ghi nhận ý kiến qua bản tự khai ngày 01/9/2020 như sau:

Về quá trình tham gia BHXH của bà Nguyễn Thị Kim P tại Công ty TNHH D Việt Nam:

Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 20/08/1987, mã số BHXH 7508127700, có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH D VN từ tháng 06/2008 đến tháng 02/2019 (10 năm 9 tháng).

Bà P đã hưởng chế độ BHXH một lần, trợ cấp thất nghiệp đối với thời gian đóng BHXH (từ tháng 06/2008 đến tháng 02/2019), BHTN (từ tháng 01/2009 đến tháng 08/2018) tại Công ty TNHH D VN.

Hiện bà P còn bảo lưu thời gian đóng BHTN tại Công ty TNHH D VN từ tháng 09/2018 đến tháng 02/2019 (6 tháng).*(Kèm Bản tra cứu hưởng BHXH một lần và Bản ghi quá trình đóng BHTN của bà P)*

Bà P yêu cầu đóng BHXH, BHYT cho bà theo quy định từ ngày 20/02/2019 đến ngày Công ty nhận trở lại làm việc, BHXH tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Trong trường hợp nếu Tòa án tuyên Quyết định cho thôi việc của Công ty TNHH D VN đối với bà Nguyễn Thị Kim P là trái quy định của pháp luật, Hợp đồng lao động của bà P với Công ty tiếp tục còn hiệu lực, Công ty phải trả tiền lương cho bà P trong những ngày không làm việc do lỗi của Công ty, thì Công ty TNHH D VN phải truy đóng BHXH cho người lao động các khoản BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 32% gồm: phần phải đóng của Công ty là 21,5% và phần phải đóng của người lao động là 10,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của bà P và tiền lãi truy thu theo quy định.

Tuy nhiên, qua tra cứu dữ liệu về đóng BHXH của bà P, bà P đã có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH Terumo BCT Việt Nam từ tháng

06/2020 đến nay (tháng 09/2020). Căn cứ các quy định về đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động có giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì khi Công ty TNHH D VN phải truy đóng BHXH cho bà P mà có các tháng: từ tháng 06/2020 đến tháng 09/2020 thì việc truy đóng BHXH được thực hiện như sau:

Công ty TNHH D VN chỉ phải truy đóng BHTNLĐ-BNN cho người lao động gồm phần phải đóng của Công ty là 0,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của bà P và tiền lãi truy thu theo quy định.

Các khoản Công ty phải truy đóng về BHXH còn lại là 21% gồm BHXH (17%), BHYT (3%), BHTN (1%): Công ty TNHH D VN không phải truy đóng cho cơ quan BHXH mà trả trực tiếp vào tiền lương của người lao động.

Bản án số 32/2019/LĐ-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" với Công ty TNHH D (Việt Nam).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/11/2019 bà Dương Thị T – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu quy định về pháp luật lao động quy định tại khoản 10 Điều 36, khoản 2 Điều 44, Điều 46, 47, 49 của Bộ luật Lao động, Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP; khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động 2012 và Điều 25 Luật công đoàn 2012 thì việc Công ty TNHH D Việt Nam chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Kim P là đúng quy định pháp luật nên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P là không có căn cứ. Bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà P là đúng quy định. Do đó, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thị Thơm là không có căn cứ để chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ lao động:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thể hiện: Công ty TNHH D Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) và bà P ký Hợp đồng lao động ngày 03/4/2008. Đến ngày 01/6/2010, hai bên ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nhân viên xuất nhập khẩu. Ngày 20/02/2019 Công ty ban hành Quyết định số 08024/QĐTV về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà P. Công việc làm trước khi nghỉ việc là nhân viên xuất nhập khẩu, mức lương trước khi nghỉ việc là 12.314.000đ (lương cơ bản 10.814.000đ, phụ cấp ngoại ngữ 200.000đ, phụ cấp trách nhiệm 400.000đ, phụ cấp thâm niên 300.000đ, phụ cấp chuyên cần 300.000đ, phụ cấp đi lại 300.000đ). Đây là những tình tiết, sự kiện có thật, các đương sự đều thừa nhận, nên không cần chứng minh theo quy định của Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Kim P cho rằng Công ty TNHH D Việt Nam đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 44, Điều 46 của Bộ luật lao động. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải hủy quyết định số 08024/QĐTV ngày 20/02/2019 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động; nhận bà P trở lại làm việc; trả tiền lương từ ngày 20/02/2019 đến ngày Công ty nhận trở lại làm việc; bồi thường 02 tháng tiền lương; đóng BHXH và BHYT cho bà P từ ngày 20/02/2019 đến ngày Công ty nhận trở lại làm việc. Trường hợp Công ty không nhận bà P trở lại làm việc thì phải bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Nhằm có giải pháp lợi nhuận xuất nhập khẩu và hạn chế rủi ro của bộ phận xuất nhập khẩu nên Công ty Dongsung đã họp ban giám đốc điều hành ngày 16/07/2018 để ra quyết định số 01-18/QĐDS, về việc giải thể bộ phận xuất nhập khẩu ngày 24/08/2018 vì lý do thay đổi cơ cấu. Khi giải thể bộ phận xuất nhập khẩu do thay đổi cơ cấu, Công ty đã xây dựng và thực hiện phương án sử dụng

lao động theo quy định của Điều 46 Bộ luật lao động, thể hiện trong biên bản họp ngày 31/10/2018 có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn Công ty. Trước đó, phía Công ty Dongsung đã cố gắng bố trí bà P sang làm việc ở bộ phận làm việc khác phù hợp nhưng bà P không chấp nhận và vẫn giữ nguyên ý muốn làm việc ở bộ phận cũ trong khi bộ phận đó không còn và buộc phải giải thể. Ngày 05/11/2018 Công ty đã có Văn bản số 01/2018 về việc Thông báo giải thể bộ phận xuất nhập khẩu do thay đổi cơ cấu đính kèm phương án sử dụng lao động, các biên bản họp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, cơ cấu tổ chức Công ty trước và sau thay đổi. Văn bản này đã được Công ty Dongsung gửi đến Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/11/2018 theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động. Đến ngày 20/02/2019 Công ty Dongsung ban hành Quyết định số 08024/QĐTV về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà P và chi trả mọi chế độ cho bà P là đúng quy định tại khoản 10 Điều 36, điều 44, 46, 47, 49 Bộ luật lao động và Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; bà P đã nhận đủ (bút lục 12,13,14,15,16,17). Xét cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định của pháp luật và nhận định giải quyết có căn cứ đúng luật.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bà không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; do vậy kháng cáo của bà P không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà P được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2020/LĐ-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 10 Điều 36; Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 49; Điều 192; 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 13 của Nghị định 05/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Bộ luật Lao động về tiền lương; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" với Công ty TNHH D (Việt Nam).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim P thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận***
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND TP. B
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Nữ